

Số: 15150/SNNMT- KHTC

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

V/v truyền thông chính sách đối với dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Kính gửi:

- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Văn bản số 17017/UBND-NNMT ngày 07/10/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lâm Đồng về việc liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2026/QĐ-SNNMT ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng¹.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện truyền thông chính sách đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

¹ Nội dung hồ sơ theo Kết quả cuộc họp ngày 09/10/2026 theo Giấy mời số 1762/GM-SNNMT ngày 08/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường trao đổi cho ý kiến, xây dựng đối với hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (có biên bản họp)

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định:

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện Văn bản số 17017/UBND-NNMT ngày 07/10/2026 của UBND tỉnh về việc liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2026/QĐ-SNNMT ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

2. Cơ sở thực tiễn :

Thời gian qua, việc triển khai thực hiện Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND cơ bản thuận lợi, góp phần đáp ứng yêu cầu và tiến độ giải quyết hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai tại một số địa phương và ban quản lý dự án thì phát sinh vướng mắc trong việc áp dụng khoản 3 Điều 3, nhất là đối với trường hợp cây trồng có sự khác biệt rõ rệt về mật độ, năng suất, giá trị kinh tế hoặc có cây trồng xen canh so với phương thức sản xuất thông thường tại địa phương.

Theo quy định hiện hành, trường hợp có sự khác biệt rõ rệt phải xem xét, xác định để áp dụng đơn giá cá biệt phù hợp với thực tế; tuy nhiên, quy định mới dừng ở việc xác định theo tiêu chí định tính, chưa quy định cụ thể về phương pháp xác

định mức độ khác biệt, tiêu chí phân loại, hệ số điều chỉnh hoặc tỷ lệ khấu trừ tương ứng đối với từng trường hợp. Do đó, trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường thì cán bộ thực hiện gặp khó khăn trong việc xác định căn cứ và mức độ điều chỉnh, nhất là đối với các trường hợp cây trồng xen canh, mật độ cao hoặc có phương thức sản xuất khác với thông thường. Điều này dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất giữa các địa phương, đồng thời làm phát sinh tâm lý thận trọng, e ngại liên quan đến trách nhiệm trong quá trình xác định đơn giá cá biệt.

Vướng mắc nêu trên ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, từ đó tác động đến tiến độ giải phóng mặt bằng của một số dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, trong đó có các dự án có yêu cầu cao về tiến độ. Vì vậy, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 3 theo hướng cụ thể hơn về nguyên tắc, tiêu chí và phương pháp xác định đối với trường hợp cây trồng có sự khác biệt về mật độ, năng suất, giá trị kinh tế và cây trồng xen canh là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, khả thi, minh bạch và hạn chế rủi ro trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

2.1. Bố cục của dự thảo Quyết định:

Dự thảo Quyết định gồm 04 Điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 (ban hành kèm theo phụ lục III, IV)

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I

Điều 3. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

Điều 4. Tổ chức thực hiện

2.2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định, gồm:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trường hợp cây trồng, vật nuôi là thủy sản có trong thực tế kiểm kê nhưng chưa được quy định tại Điều 2 của Quyết định này và không xác định được cây trồng, vật nuôi tương đương thì tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp xã phân công tổ chức khảo sát, xác định thực tế để xây dựng đề xuất cụ thể về đơn giá bồi thường; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung đơn giá làm cơ sở thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định.”

2. Sửa đổi bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Đối với các loại cây trồng thuộc loại giống được công nhận tiến bộ kỹ thuật, giống ghép chất lượng cao chưa có trong Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này thì mức bồi thường được tính bằng 1,2 (một phẩy hai) lần mức bồi

thường của cây trồng cùng loại (không phải giống mới, giống ghép) theo đơn giá quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này”.

3. Bổ sung khoản 9, 10 vào sau khoản 8 như sau:

“9. Đối với trường hợp trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác gieo trồng nhiều loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng, chăm sóc, sản phẩm thu hoạch và giá trị kinh tế khác nhau thì khi thực hiện kiểm đếm cây trồng, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp trên cùng một diện tích có trồng xen nhiều loại cây trồng thì xác định giá trị bồi thường đối với cây trồng chính theo mật độ chuẩn quy định tại bảng giá. Cây trồng chính là loại cây có giá trị bồi thường cao nhất theo bảng giá hoặc loại cây có thời gian cho thu hoạch dài nhất trên diện tích canh tác đó. Các loại cây trồng xen và số cây trồng chính vượt mật độ chuẩn được tính hỗ trợ bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng chủng loại hoặc cây trồng tương đương quy định tại Quyết định này. Tổng giá trị hỗ trợ đối với cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ chuẩn không vượt quá 80% giá trị bồi thường của cây trồng chính theo mật độ chuẩn.

b) Trường hợp cây trồng chính chưa đạt mật độ chuẩn theo quy định trên diện tích đất thu hồi thì được xác định bổ sung cây trồng chính thứ hai, thứ ba và các cây trồng chính tiếp theo theo mật độ chuẩn, phù hợp với hiện trạng thực tế của diện tích thu hồi.

c) Trường hợp cây trồng chính được trồng theo đúng quy trình kỹ thuật sản xuất do cơ quan có thẩm quyền ban hành, trong đó quy định cụ thể loại cây trồng được phép trồng xen và mật độ trồng xen trên cùng một đơn vị diện tích thì cây trồng xen được tính 100% đơn giá theo bảng giá ban hành kèm theo Quyết định này; trường hợp trồng xen chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành quy trình kỹ thuật sản xuất thì áp dụng theo điểm a khoản này.

d) Mật độ chuẩn của từng loại cây trồng được xác định và ban hành tại Phụ lục III kèm Quyết định này, làm căn cứ thống nhất để kiểm đếm và xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ.

10. Ban hành phương pháp đo đường kính thân, tán, chiều cao: chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định này.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I

Bổ sung đơn giá cây cà ri tại điểm 11 khoản I mục B như sau:

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá
B	CÂY LÂU NĂM		
I	NHÓM CÂY CÔNG NGHIỆP		
11	Cây cà ri		
a	<i>Thời kỳ kiến thiết cơ bản</i>)		

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Đơn giá
-	Năm thứ nhất	đồng/cây	30.000
-	Năm thứ 2	đồng/cây	40.000
-	Năm thứ 3	đồng/cây	49.000
b	<i>Thời kỳ kinh doanh (từ năm thứ 4 trở đi)</i>		
-	4 cm ≤ ĐK thân < 7 cm hoặc kinh doanh từ năm thứ 1 đến năm thứ 5	đồng/cây	54.000
-	7 cm ≤ ĐK thân < 10 cm hoặc kinh doanh từ năm thứ 6 đến năm thứ 10	đồng/cây	68.000
-	ĐK thân ≥ 10 cm hoặc kinh doanh từ năm thứ 11 trở đi	đồng/cây	41.000

3. Thực hiện chủ trương tăng cường công tác truyền thông chính sách, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với các chính sách mới được UBND tỉnh ban hành; đồng thời bảo đảm các nội dung sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả trong thực tiễn, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị:

- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng: phối hợp thực hiện truyền thông chính sách thông qua việc đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng thuộc phạm vi quản lý; xây dựng, phát sóng các chuyên mục, tin, bài trên phát thanh, truyền hình nhằm phổ biến nội dung chính sách, bảo đảm các tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời.

- Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh; tổ chức, cá nhân có liên quan là đối tượng chịu tác động trực tiếp chủ động nghiên cứu nội dung cơ bản của chính sách nêu trên khi UBND tỉnh ban hành quy định theo thẩm quyền.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở: theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, tham mưu và phối hợp triển khai thực hiện các nội dung truyền thông chính sách nêu trên.

(Đính kèm: Dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng)

Trên đây là nội dung truyền thông chính sách đối với dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

Lâm Đồng; Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị quý cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, Chi cục thuộc Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Trang TTĐT Sở NN&MT;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Đình Cường